

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 7006/QĐ-SGDĐT ngày 24/9/2025 của Sở GDĐT)

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thời gian thi: 90 phút
2. Thang điểm chấm thi: 100 điểm
3. Số câu: 60 câu
4. Hình thức thi: 100% trắc nghiệm 4 phương án, duy nhất 1 đáp án đúng.
 - Phạm vi kiến thức: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với môn tiếng Nhật (Cấp THCS)
5. Yêu cầu:
 - Đề thi đảm bảo tính chính xác, khoa học, phân hóa được trình độ học sinh giỏi thành phố cấp THCS môn tiếng Nhật.
 - Kiến thức kiểm tra không trùng lặp của đề 3 năm gần nhất do Sở GDĐT công bố.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI

STT	KỸ NĂNG	NỘI DUNG	CẤP ĐỘ	SỐ CÂU	SỐ ĐIỂM	TỔNG ĐIỂM
1	Kỹ năng nghe	Bài 1: Nghe câu hỏi, sau đó nghe hội thoại và chọn phương án đúng	Thông hiểu	6	1đx6=6,0	16
		Bài 2: Nghe câu hỏi, đọc các phương án đã cho rồi nghe hội thoại và chọn phương án đúng	Vận dụng	5	2đx5=10	
2	Từ vựng, ngữ pháp	Bài 3: Cách đọc và viết chữ Hán	Thông hiểu	6	1đx6=6,0	34
		Bài 4: Chọn từ vựng đúng (danh từ, động từ, tính từ, phó từ, liên từ...)	Thông hiểu	9	1đx9=9,0	
		Bài 5: Chọn 2 trợ từ thích hợp trong 1 câu	Thông hiểu	3	1đx3=3,0	
		Bài 6: Chọn cấu trúc ngữ pháp và các dạng thức đúng	Thông hiểu	8	1đx8=8,0	
		Bài 7: Đọc hiểu (Kiểm tra ngữ pháp: chọn đáp án đúng, điền khuyết để hoàn thành bài khóa)	Vận dụng	4	2đx4=8,0	
3	Kỹ năng đọc	Bài 8: Đọc đoạn văn ngắn từ 150-250 chữ có thể hiểu được	Vận dụng			

		ý chính, nội dung chi tiết ở một số dạng văn phong khác nhau (đoạn văn thường, email, thư từ...)		4	2,5đx4=10	30
		Bài 9: Đọc đoạn văn từ 300-400 chữ có thể hiểu được ý chính của từng đoạn văn và của toàn bài (1 bài 3 câu hỏi)	Vận dụng	3	4đx3=12	
		Bài 10: Đọc những tờ thông báo, quảng cáo... để tìm được thông tin đúng	Vận dụng	2	4đx2=8,0	
4	Kỹ năng viết	Bài 11: Sắp xếp câu cho đúng trật tự và chọn vị trí “*” thích hợp để tạo thành câu có nghĩa	Vận dụng	3	2đx3=6,0	20
		Bài 12: Chọn cách sử dụng từ đúng trong câu	Vận dụng	4	2đx4=8,0	
		Bài 13: Chọn câu viết lại có ý nghĩa tương đương với câu đã cho	Vận dụng	3	2đx3=6,0	
TỔNG				60 câu		100 điểm